TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**12**/2023/QĐST-VDS	*N, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI LÀ ĐÃ CHẾT
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Kim Anh**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên họp: Bà **Phan Minh Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-VDS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2023/QĐST-VDS ngày 30 tháng 8 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Nguyễn Thị V** – Sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền***:** Ông **Lê H**– Sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Ông Lê Đ** – sinh năm 1961

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người có quyền, lợi ích liên quan:*

1/ Bà **Lê Thị Thanh V** – Sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2/ Bà **Lê Thị Thanh N** – Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

3/ Bà **Lê Thị Thanh T** – Sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

4/ Bà **Lê Thị Bích T** – sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt và có đơn xin vắng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 12/4/2023, bản tự khai và tại phiên họp – người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu bà Nguyễn Thị V là ông Lê H trình bày*:

Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1978 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau tại thôn V, xã N, thị xã

N, tỉnh Khánh Hòa và có 04 con chung là Lê Thị Thanh V - sinh năm 1978; Lê Thị Thanh N - sinh năm 1981; Lê Thị Thanh T - sinh năm 1984 và Lê Thị Bích T - sinh năm 1987. Cuộc sống chung giữa vợ chồng hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì. Đến năm 1986, ông Đ tự ý bỏ nhà đi, gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức xác thực ông Đ đã đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Do đó bà Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Đ, sinh năm 1961, nơi cư trú cuối cùng: thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã chết theo quy định để phân chia tài sản chung.

** Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt – người có quyền, lợi ích liên quan – bà Lê Thị Thanh V; bà Lê Thị Thanh N; bà Lê Thị Thanh T và bà Lê Thị Bích T đều trình bày:*

Cha mẹ các bà là ông Lê Đ, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959. Đến năm 1986, ông Đ bỏ nhà đi, không rõ tin tức mặc dù gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có thông tin gì của ông. Nay bà Nguyễn Thị V yêu cầu tuyên bố ông Lê Đ, sinh năm 1961, nơi cư trú cuối cùng: thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã chết theo quy định thì các bà thống nhất và không có ý kiến gì khác. Vì lý do công việc nên xin vắng mặt quá trình tố tụng tại tòa án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu của Tòa án nhân dân thị xã N đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ Điều 71, 72 Bộ luật dân sự, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị V về việc tuyên bố ông Lê Đ là đã chết kể từ ngày 02/01/1992.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã N nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền, lợi ích liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp theo quy định.

[2] Về thẩm quyền: Ông Lê Đ là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị V yêu cầu tuyên bố ông Lê Đ đã chết nên xác định quan hệ pháp luật là *"Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1978 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau tại thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa và có 04 con chung là Lê Thị Thanh V - sinh năm 1978; Lê Thị Thanh N - sinh năm 1981; Lê Thị Thanh T - sinh năm 1984 và Lê Thị Bích T - sinh năm 1987. Vì bà V và ông Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1978 trước ngày 03/1/1987 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ lời khai của bà V thì năm 1986 ông Đ bỏ nhà đi không có tin tức. Theo biên bản xác minh ngày 25/8/2023 của Công an xã N có nội dung *"Ông Lê Đ, sinh năm 1961 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Ông Lê Đ đã đi khỏi địa phương từ năm 1986 đến nay không về lại địa phương"*. Như vậy có cơ sở xác định nơi cư trú cuối cùng của ông Đ trước khi biệt tích là thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Lê Đ là ngày 01/01/1987.

Ngày 20/4/2023, Tòa án nhân dân thị xã N đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 03/2023/QĐ-TA. Thông báo tìm kiếm đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng là Báo Thanh Niên các số 115, 116, 117 các ngày 25, 26, 27 tháng 4 năm 2023; phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 17 giờ 30 phút đến 18 giờ các ngày 03, 04, 05 tháng 5 năm 2023 và Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo tìm kiếm ông Đ lần đầu tiên nhưng Tòa án nhân dân thị xã N và bà Nguyễn Thị V vẫn không nhận được bất cứ thông tin nào về việc ông Lê Đ còn sống.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị V về việc đề nghị Tòa án tuyên bố ông Lê Đ đã chết là có đủ căn cứ theo điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu của bà V.

Các vấn đề khác: Bà V không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật nhưng thuộc trường hợp được miễn tạm ứng lệ phí nên không phải nộp. Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng bà V phải chịu và đã nộp xong.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 372, khoản 2 Điều 385, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; Điều 72 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về *"Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"* của bà Nguyễn Thị V.

Tuyên bố ông **Lê Đ**, sinh năm 1961, nơi cư trú cuối cùng: thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa là người đã chết.

Thời điểm xác định chết: 02/01/1992

Quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông Lê Đ được thực hiện theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị V không phải nộp lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

3. Bà Nguyễn Thị V và người có quyền, lợi ích liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thị xã N có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Người yêu cầu;
-VKSND thị xã N;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Huỳnh Tường Viên